

**KẾ HOẠCH
Xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2018-2020**

Căn cứ Kế hoạch số 892/KH-UBND ngày 07/4/2016 của UBND tỉnh về xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2016-2020; Nghị quyết Đại hội Đại hội Đảng bộ huyện Yên Thế lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2015-2020;

Thực hiện Thông báo số 190/TB-UBND ngày 27/7/2018 của UBND tỉnh về thông báo Kết luận của Phó Chủ tịch UBND tỉnh Lê Ánh Dương tại Hội nghị kiểm điểm Kế hoạch xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia và kiên cố hóa trường, lớp học giai đoạn 2016-2020, nhiệm vụ giải pháp trong thời gian tới, UBND huyện xây dựng Kế hoạch trường học đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2018-2020 như sau:

**Phần thứ nhất
KẾT QUẢ XÂY DỰNG TRƯỜNG HỌC ĐẠT CHUẨN QUỐC GIA
GIAI ĐOẠN 2016-2018**

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện kế hoạch

Xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia được cấp ủy, chính quyền các cấp quan tâm chỉ đạo thực hiện; xác định là nhiệm vụ trọng tâm trong phát triển kinh tế-xã hội của mỗi địa phương hàng năm và trong cả giai đoạn; được cụ thể hóa trong nghị quyết của cấp ủy Đảng và HĐND các cấp. Các trường học đều xây dựng kế hoạch, tích cực tham mưu cho địa phương thành lập Ban chỉ đạo cấp xã; ưu tiên bố trí và huy động các nguồn lực để thực hiện kế hoạch xây dựng trường chuẩn.

UBND huyện thành lập tổ công tác đi kiểm tra thực tế cơ sở vật chất (CSVC), trang thiết bị đồ dùng dạy học của những trường học nằm trong Kế hoạch xây dựng chuẩn để xác định nhu cầu đầu tư; tổ chức làm việc với UBND các xã, thị trấn để kiểm điểm đánh giá kết quả và tháo gỡ khó khăn trong thực hiện kế hoạch; cuối học kỳ và cuối năm học tổ chức kiểm điểm đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch của các địa phương, các nhà trường; UBND huyện phân bổ nguồn vốn của huyện, tỉnh và trung ương đầu tư xây dựng CSVC trường học và xây dựng trường chuẩn quốc gia, tổ chức kiểm tra và làm hồ sơ đề nghị UBND tỉnh kiểm tra và ra quyết định công nhận đảm bảo theo đúng quy định.

Các phòng chuyên môn có liên quan, đã chủ động phối hợp với Phòng GD&ĐT trong việc tham mưu với UBND huyện và hướng dẫn các xã, thị trấn huy động các nguồn lực; đảm bảo diện tích đất các trường học, quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng; bố trí đội ngũ cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên (GV) đảm bảo theo đúng quy định của trường học đạt chuẩn quốc gia.

Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị xã hội thường xuyên vận động, tuyên truyền các đoàn viên, hội viên tích cực tham gia và huy động nguồn lực xã hội hóa vào công tác xây dựng trường chuẩn.

2. Kết quả xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia

Đến nay toàn huyện có 55 trường học ở các cấp học đạt chuẩn quốc gia, trong đó: Mầm non 17 trường, đạt 77,27%; Tiểu học 20 trường, đạt 100%; THCS 14 trường, đạt 66,67%; TH&THCS 01 trường, đạt 33,33% và THPT 03 trường, đạt 100%; Số trường đạt chuẩn mức độ 2 là 07 trường (MN: 01 trường, TH: 06 trường); trong đó số xã, thị trấn có 100% các trường (MN, TH, THCS) trên địa bàn đạt chuẩn quốc gia là 12 xã, thị trấn.

3. Kết quả xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia góp phần quan trọng củng cố vững chắc kết quả phổ cập giáo dục và nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục ở các cấp học

Kết quả xây dựng trường chuẩn quốc gia góp phần quan trọng trong củng cố vững chắc công tác phổ cập giáo dục ở các cấp học; tạo điều kiện tốt để nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục. Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng ở bậc học mầm non giảm mạnh, trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân còn 3.0%, giảm 0.1 % so cùng kỳ năm học 2015-2016, trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi 3.5% giảm 0.3 % so cùng kỳ năm học 2015-2016; tỷ lệ học sinh tiểu học được đánh giá có tất cả phẩm chất và năng lực đều Đạt, đạt 99,8%; chất lượng giáo dục đạo đức được nâng lên; tỷ lệ học sinh trung học cơ sở xếp loại học lực khá và giỏi chiếm tỷ lệ cao (đạt 60,26%, tăng 1,53% so với năm học 2015-2016); điểm trung bình 03 môn thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT có sự tăng trưởng (Năm học 2018-2019 đạt 5,56 điểm, tăng 0,33 điểm so với năm học 2016-2017). Các trường đã được công nhận đạt chuẩn quốc gia, chất lượng giáo dục được duy trì ổn định.

4. Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục cơ bản đủ về số lượng, đảm bảo cơ cấu bộ môn, đạt chuẩn về trình độ đào tạo; các tổ chức bộ máy trong các nhà trường hoạt động hiệu quả

Chỉ đạo Phòng Nội vụ tham mưu cho UBND huyện xây dựng kế hoạch biên chế, tuyển dụng giáo viên trình UBND tỉnh phê duyệt. Trong 02 năm (năm 2016, 2017) đã tuyển mới được 149 giáo viên (MN: 38, TH: 63, THCS: 48). Sắp xếp lại tổ chức bộ máy, nhân sự trong các cơ sở giáo dục nhằm tinh gọn bộ máy, hợp lý với từng đơn vị, phù hợp với năng lực chuyên môn và vị trí việc làm, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục; khắc phục được tình trạng thiếu thừa cục bộ giáo viên, đảm bảo đội ngũ giáo viên ở các nhà trường đủ về số lượng, đồng bộ về cơ

cấu, phù hợp với quy hoạch mạng lưới trường, lớp trên địa bàn huyện. Toàn ngành hiện có 1.722 cán bộ, giáo viên, nhân viên; trong đó có 161 cán bộ quản lý, 1.372 giáo viên, 189 nhân viên. Đến tháng 5/2018, tỷ lệ giáo viên/lớp ở bậc học mầm non đạt 1,7; tiểu học đạt 1,44; THCS đạt 1,86. Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý các trường đa số có năng lực chuyên môn tốt, có tinh thần trách nhiệm cao, nỗ lực trong việc tìm kiếm giải pháp tháo gỡ khó khăn, phát triển đơn vị.

Xây dựng kế hoạch phối hợp và tổ chức tốt các lớp bồi dưỡng nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị và đạo đức nghề nghiệp cho đội ngũ nhà giáo và CBQL ở các cấp học đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, đặc biệt là đội ngũ giáo viên tiếng Anh. Về trình độ: 100% CBQL có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn. Về trình độ giáo viên: Mầm non 100% đạt chuẩn (trên chuẩn là 86.4%), tiểu học 100% đạt chuẩn (trên chuẩn là 91.9%), THCS 100% đạt chuẩn (trên chuẩn là 71.4%).

5. Cơ sở vật chất và thiết bị trường học được đầu tư theo hướng chuẩn hóa

Chỉ đạo sử dụng, quản lý có hiệu quả các nguồn lực đầu tư cho GD&ĐT, ưu tiên các nguồn lực cho phát triển trường trọng điểm chất lượng cao, trường nằm trong kế hoạch xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia. Tập trung triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch, Đề án đã được UBND tỉnh, huyện phê duyệt như: Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án xây dựng CSVN mầm non giai đoạn 2015-2020, Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án đổi mới dạy và học tiếng Anh trong các trường phổ thông giai đoạn 2016-2020, Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án đổi mới việc dạy Tin học và ứng dụng CNTT trong các trường phổ thông giai đoạn 2017-2020, định hướng đến năm 2025.

Trong giai đoạn 2016-2018, UBND huyện đã lồng ghép các nguồn vốn xây dựng mới các phòng học, phòng bộ môn, phòng chức năng, hạng mục phụ trợ, mua sắm thiết bị, đồ dùng dạy học với tổng số kinh phí thực hiện 37.223 triệu đồng, trong đó:

Nguồn vốn ngân sách tỉnh, trung ương: 8.497 triệu đồng,

Ngân sách huyện: 18.802 triệu đồng,

Ngân sách xã: 6.164 triệu đồng,

Nguồn chi thường xuyên các đơn vị 2.389 triệu đồng,

Các nguồn huy động khác: 1.371 triệu đồng.

UBND huyện phân bổ nguồn kinh phí kịp thời, thúc đẩy quá trình xây dựng cơ sở vật chất; đồng thời chỉ đạo lồng ghép việc triển khai thực hiện Đề án cơ sở vật chất giáo dục mầm non của tỉnh giai đoạn 2015-2020 vào việc xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia trên địa bàn huyện giai đoạn 2016-2020.

UBND các xã, thị trấn chủ động xây dựng kế hoạch, cân đối, bố trí nguồn lực phù hợp và sử dụng hiệu quả các nguồn ngân sách đầu tư cho xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, huy động nhân dân, các lực lượng xã hội cùng tham gia đóng góp để tăng cường trách nhiệm của nhân dân với trường học.

Các trường đã đạt chuẩn quốc gia chủ động xây dựng kế hoạch để củng cố và duy trì các tiêu chuẩn, phấn đấu đạt chuẩn lại trong giai đoạn tiếp theo.

6. Công tác xã hội hóa giáo dục được các xã, thị trấn quan tâm lãnh đạo, tổ chức thực hiện hiệu quả

Nhiệm vụ xây dựng trường chuẩn quốc gia đã được cấp ủy, chính quyền các xã, thị trấn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và tạo được sự đồng thuận của nhân dân trong huyện. Nhiều địa phương đã có cách làm sáng tạo trong công tác xã hội hóa xây dựng trường chuẩn quốc gia như: thu hồi, bổ sung, mở rộng diện tích đất cho các trường học, vận động các doanh nghiệp, các tổ chức xã hội và nhân dân đóng góp nhân lực và vật lực cho công tác xây dựng trường chuẩn.

Trong giai đoạn 2016-2018, ngành GD&ĐT huyện đã phát động phong trào ủng hộ xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ở tất cả các cấp học được trên 300 triệu đồng; các tổ chức đoàn thể, nhân dân đóng góp được hàng ngàn ngày công cho việc duy tu, sửa chữa, làm mặt bằng, trồng cây, tạo cảnh quan môi trường sư phạm cho các trường học trên địa bàn huyện.

Hội đồng giáo dục, Hội khuyến học, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh các địa phương đã tham gia tích cực ủng hộ các nguồn lực trong quá trình xây dựng trường chuẩn quốc gia.

Môi trường giáo dục gia đình - nhà trường - xã hội được quan tâm chỉ đạo; Hội cha mẹ học sinh ở nhiều trường hoạt động tích cực, hiệu quả đã góp phần quan trọng trong quá trình xây dựng trường chuẩn quốc gia.

II. HẠN CHẾ, TỒN TẠI VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Những hạn chế, tồn tại

Một số xã, cấp ủy, chính quyền chưa tập trung cao trong việc chỉ đạo việc củng cố, nâng chuẩn để giữ vững trường đạt chuẩn sau 5 năm công nhận lại. Tiến độ xây dựng trường chuẩn quốc gia ở một số trường còn chậm, chưa hoàn thành chỉ tiêu đề ra trong kế hoạch của huyện năm 2017 (MN Canh Nậu, THCS Đồng Kỳ).

Một số trường đạt chuẩn quốc gia nhưng cơ sở vật chất chỉ đạt ở yêu cầu tối thiểu; sau khi đạt chuẩn không tiếp tục quan tâm đầu tư, có nguy cơ không đủ điều kiện kiểm tra công nhận chuẩn lại. Trang thiết bị phục vụ cho giảng dạy và học tập ở một số trường còn hạn chế, chưa đồng bộ, chưa đạt các tiêu chí do Bộ GD&ĐT ban hành.

Chất lượng giáo dục toàn diện của một số trường đạt chuẩn còn hạn chế so với tiêu chuẩn của trường chuẩn quốc gia.

2. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế

Công tác xây dựng kế hoạch trường chuẩn của một số địa phương chưa sát thực tế các nguồn lực của địa phương. Ngân sách tỉnh, trung ương hỗ trợ các địa phương, đơn vị chưa đạt kế hoạch đề ra.

Những trường chưa đạt chuẩn đa số ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn; việc huy động kinh phí xây dựng cơ sở vật chất trường học và nâng cao chất lượng giáo dục gặp rất nhiều khó khăn.

Một số CBQL trường học chưa chủ động và tích cực để khai thác, sử dụng các điều kiện của trường chuẩn để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh. Năng lực chuyên môn của CBQL, giáo viên một số trường chuẩn chưa cập với yêu cầu thực hiện đổi mới giáo dục phổ thông hiện nay. Việc thực hiện đổi mới phương pháp dạy học chưa chuyển biến rõ nét, một bộ phận cán bộ, giáo viên chưa quan tâm rèn luyện phẩm chất đạo đức và ý thức trách nhiệm, lương tâm nghề nghiệp.

Công tác xã hội hoá giáo dục, Ban chỉ đạo và Hội đồng giáo dục ở một số địa phương còn hình thức, hoạt động hiệu quả thấp. Việc phối hợp giáo dục giữa gia đình, nhà trường và xã hội chưa thường xuyên.

Do đời sống nhân dân còn khó khăn; công tác xã hội hóa giáo dục, huy động các nguồn vốn trong các tầng lớp nhân dân, các tổ chức kinh tế còn đạt thấp so với nhu cầu xây dựng. Một bộ phận nhân dân chưa quan tâm đến việc học tập, thiếu sự quản lý, đôn đốc, động viên và đầu tư đồ dùng thiết bị học tập cho con em.

Do quy mô số lớp của các trường của huyện có ít dẫn tới việc bố trí đội ngũ hợp lý về cơ cấu bộ môn và xây dựng đồng bộ CSVC là khó khăn. Một bộ phận giáo viên năng lực chuyên môn chưa đáp ứng yêu cầu đổi mới.

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2018-2020

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tập trung sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền từ huyện đến các xã, thị trấn thực hiện đạt mục tiêu trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2015-2020 về xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia. Cùng cố vững chắc và nâng chất lượng các tiêu chí theo tiêu chuẩn của các trường đã đạt chuẩn.

2. Mục tiêu cụ thể

Duy trì, củng cố các trường đã đạt chuẩn. Phần đầu đến năm 2020 có 19/21 trường mầm non đạt chuẩn quốc gia, đạt tỷ lệ 90,47%, trong đó có 2-3 trường đạt chuẩn mức độ 2; duy trì 100% các trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia, trong đó phần đầu có 7-8 trường đạt chuẩn mức độ 2; 18/20 trường THCS đạt chuẩn quốc gia, đạt 90%; có thêm 01 trường TH&THCS đạt chuẩn quốc gia, nâng tỷ lệ số trường đạt chuẩn quốc gia ở các bậc học trên 88%.

II. CÁC GIẢI PHÁP CHÍNH

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp uỷ Đảng, chính quyền từ huyện đến cơ sở trong việc xây dựng trường học đạt trường chuẩn quốc gia. Tiếp tục tuyên truyền sâu rộng trong cán bộ, giáo viên và nhân dân về mục đích, ý nghĩa, tác dụng của nhiệm vụ xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia.

2. Từng bước nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, thực hiện tốt các yêu cầu về đổi mới chương trình giáo dục theo quy định của từng cấp học. Hiệu trưởng các trường chủ động tham mưu với cấp uỷ, chính quyền xây dựng kế hoạch, giải pháp thực hiện để đạt được đầy đủ, đồng bộ 5 tiêu chuẩn của trường đạt chuẩn quốc gia, đảm bảo sự ổn định và phát triển bền vững của nhà trường.

3. Tập trung các nguồn lực cho tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, tạo môi trường giáo dục lành mạnh, từng bước hiện đại.

UBND huyện phân bổ nguồn kinh phí kịp thời, thúc đẩy quá trình xây dựng cơ sở vật chất; đồng thời chỉ đạo lồng ghép việc xây dựng trường, lớp học vào Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Đề án cơ sở vật chất giáo dục mầm non của tỉnh giai đoạn 2015-2020, tăng cường công tác xã hội hóa thu hút các nhà đầu tư xây dựng trường học.

UBND các xã, thị trấn chủ động xây dựng kế hoạch, cân đối, bố trí nguồn lực phù hợp và sử dụng hiệu quả các nguồn ngân sách đầu tư cho xây dựng trường chuẩn. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, huy động nhân dân, các lực lượng xã hội cùng tham gia xây dựng trường chuẩn.

4. Các trường đã đạt chuẩn quốc gia chủ động xây dựng kế hoạch để củng cố và duy trì các tiêu chuẩn, phần đầu đạt chuẩn lại trong giai đoạn tiếp theo.

5. Giao cho Phòng GD&ĐT chủ trì phối hợp với Phòng Tài chính – Kế hoạch thực hiện kiểm tra, đánh giá tiến độ triển khai thực hiện kế hoạch của các trường, tham mưu với UBND huyện xây dựng kế hoạch và bố trí nguồn ngân sách cho các nhà trường để thực hiện kế hoạch. Tranh thủ sự giúp đỡ của UBND tỉnh, Sở GD&ĐT, các ngành tỉnh hỗ trợ các nguồn vốn, đồng thời lồng ghép các chương

trình mục tiêu đầu tư cho giáo dục để xây dựng trường chuẩn quốc gia giai đoạn 2018-2020.

6. Tổ chức tốt việc sơ kết, tổng kết hàng năm để đánh giá kết quả đã đạt được, đồng thời khắc phục những thiếu sót, khuyết điểm từ đó đề ra các giải pháp phù hợp nhằm thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ trong kế hoạch đã đề ra./

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thành lập Ban chỉ đạo xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia cấp huyện do đồng chí Phó Chủ tịch UBND huyện làm Trưởng ban, Trưởng Phòng GD&ĐT làm Phó Trưởng ban thường trực. Ban chỉ đạo cấp huyện có trách nhiệm lập kế hoạch tổng thể và chi tiết thực hiện từng năm; kiểm tra, đôn đốc các xã, thị trấn, các trường học thực hiện theo đúng kế hoạch đã được phê duyệt; định kỳ đánh giá tình hình thực hiện, sơ kết, tổng kết và báo cáo Chủ tịch UBND huyện theo quy định.

(Chi tiết theo biểu số 05, 06 kèm theo)

2. Phân công trách nhiệm cho các ngành của huyện

2.1. Phòng Giáo dục và Đào tạo: là cơ quan thường trực Ban chỉ đạo cấp huyện, trực tiếp tổng hợp tình hình, chỉ đạo thực hiện kế hoạch. Chủ trì phối hợp với các ngành liên quan, UBND các xã, thị trấn đôn đốc trường học lập kế hoạch chi tiết từng năm. Tham mưu với Ban chỉ đạo cấp huyện kiểm tra tiến độ thực hiện kế hoạch của các xã, thị trấn, các trường học; gắn kết quả xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia với việc đánh giá năng lực quản lý của người đứng đầu đơn vị, mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao đối với mỗi nhà trường, địa phương.

Các trường học tích cực tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ xây dựng trường chuẩn quốc gia đảm bảo đúng kế hoạch đề ra; từng trường thực hiện tự rà soát đối chiếu với các tiêu chuẩn của trường chuẩn quốc gia quy định cho từng cấp học và xây dựng kế hoạch chi tiết để thực hiện đạt từng tiêu chí. Các trường đã đạt chuẩn quốc gia phải củng cố và duy trì vững chắc các tiêu chuẩn, nâng dần các tiêu chuẩn theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa; đặc biệt chú ý đến việc bảo quản, khai thác và sử dụng tối đa CSVC, thiết bị trường chuẩn, tích cực đổi mới phương pháp dạy học để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện học sinh.

2.2. Phòng Tài chính - Kế hoạch: chủ trì, phối hợp với Phòng GD&ĐT tham mưu với UBND huyện thực hiện phân bổ nguồn kinh phí hỗ trợ xây dựng cơ sở vật chất trường học; phê duyệt quyết toán và thẩm định quyết toán các công trình được đầu tư xây dựng.

2.3. Phòng kinh tế- Hạ tầng: chủ trì thẩm định, phê duyệt thiết kế kỹ thuật, bản vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình do UBND huyện đầu tư; thực hiện kiểm tra chuyên ngành về xây dựng, kiểm tra công tác nghiệm thu trước khi bàn giao công trình đưa vào sử dụng theo quy định.

2.4. Phòng Tài nguyên và Môi trường: chỉ đạo, hướng dẫn, rà soát tình hình sử dụng đất ở các địa phương để có kế hoạch điều chỉnh bổ sung quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, giải phóng mặt bằng và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đảm bảo theo tiêu chuẩn của trường chuẩn quốc gia.

2.5. Phòng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn: phối hợp với Phòng Tài chính – Kế hoạch tham mưu cho UBND huyện phân bổ nguồn kinh phí CTMTQG xây dựng nông thôn mới, lồng ghép các chương trình dự án khác để thực hiện kế hoạch.

2.6. Đài Truyền thanh – Truyền hình huyện tích cực tuyên truyền về kế hoạch xây dựng trường chuẩn quốc gia của huyện đến mọi tầng lớp nhân dân tạo được sự đồng thuận, nhân dân tích cực tham gia vào công tác xây dựng trường chuẩn.

2.7. Đề nghị Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị xã hội: phối hợp chặt chẽ với chính quyền tổ chức giám sát và tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện tốt kế hoạch.

2.8. UBND các xã, thị trấn thành lập Ban chỉ đạo cấp xã; xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện; tập trung huy động các nguồn lực của địa phương để hỗ trợ các nhà trường tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch. /

Nơi nhận: ✓

- Lưu: VT.

Bản điện tử:

- Sở GD&ĐT Bắc Giang;
- TT HU, HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các phòng: GD&ĐT, TC-KH, KT-HT, NN&PTNT, TN&MT;
- UBMTTQ và các đoàn thể huyện;
- Đài TT-TH huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- LĐ, THVX VP.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Ngọc Sơn

KẾT QUẢ XÂY DỰNG TRƯỜNG HỌC ĐẠT CHUẨN QUỐC GIA GIAI ĐOẠN 2016-2018

(Kèm theo Kế hoạch số: 63 /KH-UBND ngày 16 tháng 8 năm 2018 của UBND huyện)

Biểu số 1

TT	Bậc học	Tổng số trường	Trường đã đạt chuẩn (Lưu kế)		Trường được công nhận đạt chuẩn từ tháng 1/2016 đến 30/7/2018			Số trường đã hết thời hạn 5 năm chưa được công nhận lại	Số trường chưa đạt chuẩn						Ghi chú					
			Chia ra		Công nhận lại				Công nhận mới			Tổng số trường chưa đạt chuẩn	Đối chiếu với 5 tiêu chuẩn (Đối với trường chưa công nhận đạt chuẩn)							
			Đạt chuẩn mức độ 1	Đạt chuẩn mức độ 2	Tổng số	Đạt chuẩn mức độ 1	Đạt chuẩn mức độ 2		Đạt chuẩn mức độ 2	Tổng số	Đạt chuẩn mức độ 1		Đạt chuẩn mức độ 2	Số trường đạt tiêu chuẩn 2		Số trường đạt tiêu chuẩn 3	Số trường đạt tiêu chuẩn 4	Số trường đạt tiêu chuẩn 5	Số trường không đạt TC nào	
1	Mầm non	22	16	1	8	7	1	1	2	1	1	0	5	5	0	5	0	0		
2	Tiểu học	20	14	6	20	14	6	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
3	THCS	24	15		5				3				9	6	5	0	9	0	0	
Tổng số		66	52	7	33	21	7	1	5	1	1	0	14							



UBND HUYỆN YÊN THẾ

LƯY KÊ CÁC TRƯỞNG ĐÃ ĐẠT CHUẨN QUỐC GIA TÍNH ĐẾN 30/7/2018

(Kèm theo Kế hoạch số: 63 /KH-UBND ngày 16 tháng 8 năm 2018 của UBND huyện)

Biểu số 2

Xã, phường, thị trấn	Mầm non		Tiểu học		THCS		THPT		
	TT	Tên trường	Đạt mức độ 1	Đạt mức độ 2	TT	Tên trường		TT	
Thị trấn Cầu Gò	1	MN Thị trấn Cầu Gò	1		1	TH Thị trấn Cầu Gò	1	THCS Hoàng Hoa Thám	
Thị trấn Bó Hạ	2	MN Thị trấn Bó Hạ	1		2	TH Thị trấn Bó Hạ		Phổ thông DTNT Yên Thế	
Xã Hương Vỹ	3	MN Hương Vỹ	1		3	TH Hương Vỹ	1	THCS Thị trấn Bó Hạ	
Xã Đồng Tâm	4	MN Đồng Tâm		1	4			THCS Hương Vỹ	
Xã Bó Hạ	5	MN Bó Hạ	1		5	TH Bó Hạ	1	TH&THCS Đồng Tâm	
Xã Tân Sỏi	6	MN Tân Sỏi	1		6	TH Tân Sỏi	1	THCS Bó Hạ	
Xã Đồng Lạc	7	MN Đồng Lạc	1		7	TH Tân Sỏi		THCS Tân Sỏi	
Xã An Thượng	8	MN An Thượng	1		8	TH Đồng Lạc	1	THCS Đồng Lạc	
Xã Hồng Kỳ					9	TH An Thượng	1	THCS An Thượng	
Xã Phồn Xương	9	MN Phồn Xương	1		10	TH Hồng Kỳ	1	THCS Hồng Kỳ	
Xã Đồng Vương	10	MN Đồng Vương	1		11	TH Phồn Xương	1	THCS Phồn Xương	
Xã Đồng Tiến	11	MN Đồng Tiến	1		12	TH Đồng Vương	1	THCS Đồng Vương	
Xã Tam Hiệp	12	MN Tam Hiệp	1		13	TH Đồng Tiến	1	THCS Đồng Tiến	
Xã Canh Nậu	13	MN Canh Nậu	1		14	TH Tam Hiệp	1	THCS Tam Hiệp	
Xã Xuân Lương					15	TH Canh Nậu	1		
Xã Tam Tiến					16	TH Xuân Lương	1		
Xã Tân Hiệp	14	MN Tân Hiệp	1		17	TH Tam Tiến	1		
Xã Đồng Kỳ	15	MN Đồng Kỳ	1		18	TH Tân Hiệp	1		
Xã Đồng Sơn	16	MN Đồng Sơn	1		19	TH Đồng Kỳ	1	1	THCS Đồng Kỳ
Xã Đồng Hưu	17	MN Đồng Hưu	1		20	TH Đồng Sơn	1		
Xã Tiến Thắng						TH Đồng Hưu	1		
Cộng			16	1		TH Tiến Thắng	1	14	6

UBND HUYỆN YÊN THẾ

TỔNG HỢP CÁC XÃ CÓ TRƯỜNG MN, TH, THCS, TH&THCS ĐẠT CHUẨN QUỐC GIA

(Kèm theo Kế hoạch số: 63 /KH-UBND ngày 16 tháng 8 năm 2018 của UBND huyện)

Biểu số 3

TT	Xã	Tổng số trường MN, TH, THCS, TH&THCS	Xã, Phường, Thị trấn có 100% trường đạt chuẩn quốc gia	Xã, Phường, Thị trấn có trường thuộc 3 cấp học đạt chuẩn quốc gia	Xã, Phường, Thị trấn có 2 cấp học đạt chuẩn quốc gia	Xã, Phường, Thị trấn có 1 cấp học đạt chuẩn quốc gia	Xã, Phường, Thị trấn chưa có trường đạt chuẩn
1	Thị trấn Cầu Gò	4	1	1			0
2	Thị Trấn Bố Hạ	3	1	1			0
3	Xã Hương Vỹ	3	1	1			0
4	Xã Đồng Tâm	2	1	1	1		0
5	Xã Bố Hạ	3	1	1			0
6	Xã Tân Sỏi	3	1	1			0
7	Xã Đông Lạc	3	1	1			0
8	Xã An Thượng	3	1	1			0
9	Xã Hồng Kỳ	3			1		0
10	Xã Phồn Xương	3	1	1			0
11	Xã Đông Vương	3	1	1			0
12	Xã Đông Tiến	3	1	1			0
13	Xã Tam Hiệp	3	1	1			0
14	Xã Canh Nậu	3			1		0
15	Xã Xuân Lương	4				1	0
16	Xã Tam Tiến	3				1	0
17	Xã Tân Hiệp	3			1		0
18	Xã Đông Kỳ	3	1	1			0
19	Xã Đông Sơn	5			1		0
20	Xã Đông Hưu	3			1		0
21	Xã Tiến Thắng	3				1	0
	Tổng	66	13	12	6	3	0

UBND HUYỆN YÊN THẾ

KẾT QUẢ HUY ĐỘNG KINH PHÍ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TRƯỜNG CQG GIAI ĐOẠN 2016-2018
 (Kèm theo Kế hoạch số: 63 /KH-UBND ngày 16 tháng 8 năm 2018 của UBND huyện)

Biểu số 4

TT	Bậc học	Mở rộng diện tích		Xây phòng học, phòng bộ môn	Xây phòng chức năng và các hạng mục phụ trợ (phòng kho thiết bị, thư viện, hiệu bộ, phòng y tế, bảo vệ, công trình vệ sinh, ...)	Sân, tường rào, ...		Mua sắm thiết bị		Tổng số	Kinh phí (Triệu đồng)						
		Diện tích (m ²)	Kinh phí (Tr.đồng)			Số phòng	Kinh phí (Tr.đồng)	Công trình	Kinh phí (Tr.đồng)		Bộ (cái)	Kinh phí (Tr.đồng)	NS tỉnh, TW	Ngân sách huyện	Ngân sách xã	Chi thường xuyên của trường	Các nguồn huy động khác
	Tổng số	2,160	300	61	29	26,554	3,943	26	2,887	386	3,539	37,223	8,497	18,802	6,164	2,389	1,371
1	Mầm non	1,000		17	1	11,527	540	3	404	81	2,378	14,849	6,271	4,377	1,793	1,345	1,063
2	Tiểu học	0	0	20	12	7,076	833	11	437	248	584	8,930	2,226	3,428	2,696	416	164
3	THCS	1,160	300	24	16	7,951	2,570	12	2,046	57	577	13,444	0	10,997	1,675	628	144



DANH SÁCH CÁC TRƯỜNG XÂY DỰNG ĐẠT CHUẨN QUỐC GIA GIAI ĐOẠN 2018-2020

(Kèm theo Kế hoạch số: 63 /KH-UBND ngày 16 tháng 8 năm 2018 của UBND huyện)

Biểu số 5

TT	Bậc học	Trường đạt chuẩn tính đến 30/7/2018	Danh sách các trường xây dựng đạt chuẩn quốc gia đến năm 2020												Ghi chú
			Năm 2018			Năm 2019			Năm 2020						
Chuẩn mới			Tổng số	Tên trường	Mức độ 1	Mức độ 2	Tổng số	Tên trường	Mức độ 1	Mức độ 2	Tổng số	Tên trường	Mức độ 1	Mức độ 2	
1	Mầm non	17	1	Xuân Lương			1	Tiến Thắng							
2	Tiểu học	20													
3	THCS	15	1	Canh Nậu			2	Tam Tiến			1	Đông Hưu			
Chuẩn lại và nâng chuẩn															
1	Mầm non	17	3	Tân Hiệp	1		2	Bố Hạ	1		5	Đông Tiến	1		
				Đông Sơn	1			Đông Hưu	1						
				TT Cầu Gò	1				Hương Vỹ	1			Tam Hiệp	1	
2	Tiểu học	20	5	Đông Kỳ	1		2	Canh Nậu	1		4	Đông Hưu	1		
				Hương Vỹ	1			Tam Hiệp	1						
				Đông Sơn	1				Hồng Kỳ	1					
				Tam Tiến	1				TT Bố Hạ			1			
3	THCS	15	4	Tân Hiệp	1		3	An Thượng				Xuân Lương	1		
				Hoàng Hoa Thám				Đông Vương							
				Tân Sỏi				Đông Lạc							
				Tam Hiệp											
				Đông Tiến											

UBND HUYỆN YÊN THẾ

DỰ KIẾN KINH PHÍ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TRƯỜNG CHUẨN GIAI ĐOẠN 2019-2020

(Kèm theo Kế hoạch số: 63 /KH-UBND ngày 16 tháng 8 năm 2018 của UBND huyện)

(Chỉ dự kiến đối với các trường xây dựng chuẩn mới)

Biểu số 6

TT	Bậc học/Năm	Trường	Mở rộng diện tích		Phòng học, phòng học bộ môn, Phòng học		Xây phòng chức năng xây thêm		Sân, tường rào		Mua sắm thiết bị		Tổng kinh phí (Triệu đồng)	Ghi chú
			Diện tích (m ²)	Tiền (Tr.đồng)	Số phòng	Tiền (Tr.đồng)	m ²	Tiền (Tr.đồng)	m ²	Tiền (Tr.đồng)	Bộ	Tiền (Tr.đồng)		
Cộng			800	400	17	6,375	250	2,138	1,300	300	11	940	10,153	
I THCS														
1	2019	Tam Tiến	0	0	3	675	225	1,013	0	0	4	40	1,728	
2	2019	Tiến Thắng	0	0	5	1,125	50	225	0	0	0	0	1,350	
3	2020	Đông Hưu	600	300	3	675	200	900	1,000	200	1	300	2,375	
II Mầm non														
1	2019	Tiến Thắng	200	100	6	3,900	0	0	300	100	6	600	4,700	

Ghi chú: MN Tiến Thắng đang khởi công xây dựng 06 phòng học, bằng nguồn vốn Trung ương